

Bản án số: **76/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 22 - 01 - 2019

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Phương

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Nhung

Bà Châu Thị Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 430/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5989/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10325/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Ngô Trương Bảo H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Ông Ngô Trương Bảo H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nguyên đơn là bà Phạm Thanh T trình bày:**

Bà và ông Ngô Trương Bảo H tự nguyện kết hôn năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyền số 01/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M Quận N Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/06/2013. Thời gian chung sống ông bà xảy ra xung đột, bất đồng về nhiều vấn đề, ông H nhiều lần đuổi mẹ con bà đi vì lý do bà không đáp ứng được nhu cầu sinh lý, dẫn đến bà và ông H đã sống ly thân từ hơn một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn không có nên bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H sinh được hai người con chung là Ngô Bảo N1 sinh ngày 10/05/2014 và Ngô Bảo N2 sinh ngày 18/8/2016. Bà là người trực tiếp nuôi hai con từ nhỏ đến nay, có công việc ổn định nên xin nuôi hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: khi khởi kiện bà có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng nhưng đến ngày 04/6/2018 thì bà rút lại không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, không có nợ chung.

**Theo bị đơn là ông Ngô Trương Bảo H trình bày:**

Ông H thống nhất lời khai của bà T về việc kết hôn, con chung và nợ chung như trên là đúng. Về tài sản chung ông có nộp đơn yêu cầu phân tố xin chia tài sản chung đối với khoản tiền góp để mua căn hộ The A nhưng ngày 10/9/2018 ông đã xin rút lại yêu cầu phân tố này vì ông và bà T tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Ông H đồng ý ly hôn với bà T vì không còn hạnh phúc trong hôn nhân.

Về con chung: Ngày 04/6/2018 ông H bà T thuận tình ly hôn, giao hai con chung cho bà T nuôi, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; sau đó ông H thay đổi ý kiến xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con vì cha ông H tên Ngô Quang D có cơ sở kinh doanh ở chợ, mỗi tháng ông H được cha trả 10.000.000 đồng nên có tiền nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H yêu cầu được nuôi một con là Ngô Bảo N1.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 430/2018/HNGĐ-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Bà T ông H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 2 con chung cho bà T nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H vì bà T không yêu cầu.
- Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2018, ông Ngô Trương Bảo H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về người nuôi con sau khi ly hôn.

***Tại phiên tòa phúc thẩm,***

**- Người kháng cáo, đồng thời là bị đơn trong vụ án là ông Ngô Trương Bảo H trình bày:**

Bà T khai làm việc ở Bệnh viện Y với lương 10.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở, chỗ ở hiện tại của bà T cùng với gia đình ở đường D quận B quá nhỏ do nhà đông người, không đủ không gian cho hai con ông phát triển tâm sinh lý và thuộc diện bị giải tỏa do lấn chiếm kênh rạch sẽ ảnh hưởng các con ông. Ông thừa nhận vừa mới đi làm nhân viên kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đ được gần 01 tháng nay và đang trong thời gian thử việc, được trả lương 8.000.000 đồng/tháng, nhưng ông không thể cung cấp được chứng cứ thể hiện ông đang được trả mức lương này; bản Hợp đồng lao động không xác định thời hạn đóng dấu ký tên giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đ ghi ngày 02/4/2018, trên hợp đồng có ghi tên họ ông H nhưng ông H không có chữ ký trên đó là vì ông cần chứng minh thu nhập nuôi con nên mới đi xin bản hợp đồng này về nộp cho tòa phúc thẩm ngày 17/12/2018. Thực tế ông vẫn có căn nhà cho thuê ở Quận X thu được 5.500.000 đồng/tháng, nếu được nuôi con thì cha con ông sẽ ở chung nhà với cha mẹ ông H Phường M, Quận N Thành phố Hồ Chí Minh. Thành viên gia đình nơi bà T ở có người anh, người này dùng những lời lẽ không có văn hóa, một số thành viên gia đình thường hay say xỉn không kiềm chế được bản thân, có thể ảnh hưởng đến con ông. Ông H thừa nhận mẹ ông bị bệnh tiểu đường và có tiền sử bệnh lao phổi, trước kia ông đi phụ bán ở sạp chợ TB với cha ông, hàng ngày đi bán từ 5 giờ sáng đến trưa mới về nhà nhưng từ tết 2018 đến nay cha mẹ ông đã cho thuê lại sạp hàng, không còn ra chợ buôn bán nữa; thời gian qua bà T nuôi con tốt, hai trẻ được cho đi học và bà không cản trở ông và gia đình thăm con.

**- Nguyên đơn là bà Phạm Thanh T trình bày:**

Bà là người trực tiếp nuôi 2 con từ nhỏ đến nay do ông H làm việc trái giờ sinh hoạt của 2 bé (đi phụ bán chạp phô của cha mẹ từ 01 giờ sáng đến 13 giờ trưa, sau đó về mệt ngủ đến tối khuya lại đi bán tiếp nên khi về nhà mọi chuyện sinh hoạt, đưa đón con bà đã làm xong), nên ông không có kinh nghiệm chăm sóc con. Bà làm việc tại Bệnh viện Y, công việc là thư ký nhập liệu nên làm việc theo giờ hành chính, không phải trực đêm, bà đảm bảo được việc đưa đón, chăm

sóc con; có thu nhập ổn định với mức lương 23.000.000 đồng/tháng đủ nuôi con. Hiện bà đang sống với hai con tại nhà cha mẹ bà tại nhà Phường M, quận B, mẹ con bà có không gian sinh hoạt riêng, được sự chia sẻ chăm sóc của cả gia đình; hai con bà đang đi học tại trường mầm non gần nhà, có đội ngũ giáo viên tốt, con bà phát triển tốt về thể chất, giáo dục. Nhà ông H ở có bà ngoại già yếu trên 80 tuổi không có người chăm sóc, hiện đang ở cùng gia đình ông H, mẹ ông H thương cháu vì bà hay rước cháu về thăm cuối tuần còn ông H từ khi ly thân hơn một năm nay chưa lần nào qua thăm con và cũng không cấp dưỡng nuôi con; nhưng bà nội bé có tiền sử bị bệnh lao phổi kháng thuốc, tiểu đường, viêm khớp, có thể ảnh hưởng đến trẻ nhỏ nếu sống chung. Ông H không có trách nhiệm làm cha, có thói quen sống và sinh hoạt không tốt có thể ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con. Bà có đủ điều kiện chăm sóc hai con tốt nhất về tinh thần, vật chất, được sự hỗ trợ thêm của gia đình khi nuôi con do đó bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: khi khởi kiện bà có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng vì lúc đó bà làm việc tại Bệnh viện NĐ, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng - 9.000.000 đồng/tháng. Xét thấy thu nhập này hạn chế nên bà đã chuyển công tác qua Bệnh viện Y làm với mức lương khoảng 23.000.000 đồng/tháng, do đó bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của ông H hợp lệ; về nội dung kháng cáo: ông H kháng cáo xin nuôi con chung Ngô Bảo N1, tuy nhiên thực tế từ khi sinh ra đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, kết quả xác minh tại địa phương thể hiện bà T nuôi con tốt, luôn tạo điều kiện cho ông H và bên nội thăm nom con cháu, ông H tại phiên tòa cũng đã thừa nhận bà T nuôi con tốt. Mức thu nhập hiện nay của ông H cũng hạn chế hơn bà T. Hiện nay hai trẻ được mẹ cho đi học đầy đủ ở trường gần nhà, được mẹ chăm sóc đã ổn định cuộc sống và sinh hoạt nên để tránh xáo trộn môi trường sống, sinh hoạt của hai trẻ, bản án sơ thẩm giao hai con chung cho mẹ nuôi là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông H làm ngày 03/10/2018 là còn trong hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H bà T chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nay bà T xin ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn, ông H cũng đồng ý ly hôn; Về tài sản chung ông H bà T xác định tự thỏa thuận, nợ chung xác định không có nên về quan hệ vợ chồng, tài sản chung và nợ chung hội đồng xét xử chấp nhận, không cần xét thêm.

Đối với yêu cầu kháng cáo tranh chấp nuôi con:

Xét về điều kiện nuôi con của bà T ông H: Qua trình bày của các đương sự thì ông H bà T khi nuôi con đều sống chung với cha mẹ, không có chỗ ở riêng, về thời gian chăm sóc con như nhau.

Về thu nhập:

Ngày 17/12/2018, ông H nộp cho Tòa án chứng cứ chứng minh ông có đủ điều kiện nuôi con theo yêu cầu kháng cáo là bản khai, 01 Hợp đồng cho thuê nhà ở tại Quận X bắt đầu từ ngày 10/12/2018 (có công chứng) với giá thuê 5.500.000 đồng/tháng, 01 Hợp đồng lao động không xác định thời hạn đề ngày 02/4/2018 có đóng dấu, ký tên của người sử dụng lao động là công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đ, trên hợp đồng có ghi họ tên ông H với công việc là nhân viên kinh doanh với lương, phụ cấp tổng cộng 8.000.000 đồng/tháng, nhưng không thấy có chữ ký của người lao động là ông H trên hợp đồng.

Xét thấy, phiên tòa sơ thẩm 03/10/2018 ông H khai đang phụ bán sạp chợ với cha (mặt sau bút lục 94) nên có thu nhập để nuôi con, nhưng phiên tòa phúc thẩm 17/01/2019 ông H lại khai từ tết âm lịch năm 2018 cha mẹ ông đã cho người khác thuê lại sạp chợ, không còn trực tiếp kinh doanh nữa, chỉ ở nhà sống nhờ lương hưu và tiền cho thuê sạp nên có thời gian phụ ông chăm con, còn ông đã đi làm ở công ty Đ nên có thu nhập nuôi con.

Qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy lời khai của ông H mâu thuẫn trước sau, không phù hợp giữa lời khai và chứng cứ do ông H cung cấp, không có căn cứ chứng tỏ ông H thực sự đang làm việc cho công ty Đ như Hợp đồng lao động ngày 02/4/2018 mà ông H cung cấp cho tòa ngày 17/12/2018 để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; vì theo hợp đồng này thì ông H phải đi làm chỉ ít là từ ngày 02/4/2018, nhưng ông H khai tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/01/2019 là mới vào làm việc được 01 tháng, đang trong thời gian thử việc nên không biết rõ về công ty nơi mình làm việc, nhưng ngay sau đó lại khai là có ký hợp đồng thời hạn 06 tháng nhưng không thể cung cấp hợp đồng cho tòa.

Lời khai này mâu thuẫn với chứng cứ là hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 02/4/2018 mà ông H giao nộp chứng cứ ngày 17/12/2018 nói trên và không phù hợp quy định pháp luật lao động. Ông H cũng xác nhận tại phiên tòa ngày 22/01/2019 là hợp đồng lao động trên không có thật do ông đi xin để có chứng cứ xin nuôi con. Như vậy, ông H chỉ chứng minh được thu nhập từ việc cho thuê nhà 5.500.000 đồng/tháng, thu nhập này có phần hạn chế hơn thu nhập trên 20.000.000 đồng/tháng của bà T, được chứng minh bởi hợp đồng làm việc giao kết giữa bà T với Bệnh viện Y ngày 01/10/2018 và các bản sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP NT chi nhánh S do bà T cung cấp.

Ông H khai trong thời gian hơn một năm ông H bà T sống ly thân, ông có đưa cho bà T mấy lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để lo cho con chung khi chúng bị ốm nhưng không có chứng cứ chứng minh, bà T khẳng định bà có nhận được hai lần tổng cộng là 3.000.000 đồng do bà nội gửi cho cháu, còn ông H không cấp dưỡng gì cho con, mọi chi phí ăn uống, sinh hoạt, học tập của các con thời gian qua do bà tự trả và cung cấp chứng cứ là các biên lai đóng tiền kèm theo. Điều đó thể hiện ông H chưa thực sự sống có trách nhiệm với các con của mình. Mặt khác, ông H cũng thừa nhận mẹ ông bị tiểu đường, có tiền sử bệnh lao phổi, hiện nay đã ổn nhưng sức khỏe không được như trước nên từ lâu bà không ra chợ buôn bán nữa; thời gian trước ông phụ bán sạp chợ thì đi từ sáng sớm đến quá trưa mới về nhà, những điều này hoàn toàn phù hợp lời khai của bà T, thể hiện ông H trước kia ít có thời gian chăm sóc con, ngoài ra, ông H sống chung nhà với cha mẹ nên nếu đưa thêm trẻ nhỏ (trẻ Bảo Nam sinh 10/5/2014) về ở chung nhà thì ít nhiều có thể có ảnh hưởng về sinh hoạt và sức khỏe trẻ.

Về phía ông H cũng thừa nhận thời gian qua bà T nuôi hai con tốt, hiện hai con ông đang đi học mẫu giáo gần nhà bà T ở và không cản trở gì ông, gia đình ông trong việc thăm nom con chung. Điều này phù hợp kết quả xác minh của địa phương, nhà trường nơi hai trẻ đang cư trú và theo học, đồng thời, hai con chung đang ở ổn định với mẹ là bà T và được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, hai trẻ phát triển khỏe mạnh, được đi học phù hợp lứa tuổi, do đó, để ổn định sinh hoạt và cuộc sống cho hai trẻ và căn cứ điều kiện nuôi con thực tế, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng sẽ tốt hơn là giao cho ông H nuôi; vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, về yêu cầu phản tố chia tài sản chung của ông H và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T, tại phiên tòa sơ thẩm ông H bà T đã xin rút lại các yêu cầu này nên Tòa sơ thẩm đình chỉ giải quyết là có cơ sở, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và tranh chấp tài sản chung do không có kháng cáo, kháng nghị, không có thay đổi gì so với án sơ thẩm nên giữ nguyên, theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 306 và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

\* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Ngô Trương Bảo H về mặt hình thức.

\* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Trương Bảo H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm số 430/2018/HNGĐ-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

-Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thanh T và ông Ngô Trương Bảo H.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

**2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Ngô Trương Bảo H về việc yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Ngô Bảo N1, sinh ngày 10/05/2014.**

Tiếp tục giao hai con chung là trẻ Ngô Bảo N1 (nam) sinh ngày 10/05/2014 và trẻ Ngô Bảo N2 (nữ) sinh ngày 18/08/2016 cho mẹ là bà Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh T về việc yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

**4.** Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông Ngô Trương Bảo H về việc yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

**5.** Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng bà T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0006204 ngày 24/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu chia tài sản chung cho ông Ngô Trương Bảo H là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0006334 ngày 20/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Ngô Trương Bảo H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0006650 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận N;
- TAND Quận N;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Phương**